

CÔNG TY CP CAO SU
BẾN THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

Số: 69/BC-HĐQT

TPHCM, ngày 29 tháng 01 năm 2013

ĐẾN

Số: 4471

Ngày: 05/02/2013

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2012

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU BẾN THÀNH**

Tên giao dịch: Công ty cổ phần Cao su Bến Thành

Trụ sở chính: Lô B 3-1 KCN Tây Bắc Củ Chi – Huyện Củ Chi – Tp.HCM

Điện thoại : (08) 3 7907619 Fax: (08) 3 7907461

Email : berubco@yahoo.com

Mã chứng khoán: **BRC**

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm):

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

ST T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Huỳnh Trung Trực	Chủ tịch Hội đồng quản trị	03/03	100%	
2	Nguyễn Văn Thanh	TV.HĐQT kiêm TGD	03/03	100%	
3	Nguyễn Bán	TV.HĐQT kiêm P.TGD	03/03	100%	
4	Phạm Đình Nhật Cường	TV Hội đồng quản trị	02/03	50%	Công tác đột xuất
5	Lê Thị Phương Dung	TV Hội đồng Quản trị	02/03	50%	Mới được bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2012-2017

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc):

- Hội đồng quản trị công ty khẳng định rằng Tổng giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình trong năm 2012. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012 cho thấy sự cố gắng nỗ lực vượt bậc của tập thể Ban lãnh đạo, cán bộ quản lý và toàn thể công nhân lao động toàn công ty.
- Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 ngày 31/5/2012, Đại hội đã bầu 5 thành viên Hội đồng quản trị, 3 thành viên Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2012-2017. Hội đồng quản trị thống nhất cử Ban điều hành Công ty gồm:
Ông Nguyễn Văn Thanh - Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Bán - Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Trần Nghiêm Vũ - Phó Tổng Giám đốc.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: **Công ty không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.**

II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2012/NQ- HDQT	10/04/2012	Phiên thường kỳ quý 1/2012: - Thực hiện kế hoạch SX-KD, đầu tư XDCB quý 1 năm 2012. - Dự án băng tải đầu tư lõi thép : dự án lớn sử dụng nguồn vốn vay ưu đãi theo chương trình kích cầu của thành phố. Do đơn vị không có bộ phận chuyên môn quản lý đầu tư, vì vậy Ban điều hành cần thiết phải thuê một đơn vị tư vấn quản lý dự án để thực hiện việc quản lý đầu tư dự án theo đúng quy định hiện hành. Ban điều hành tiến hành đàm phán với một số ngân hàng về việc thu xếp vay vốn thực hiện dự án đầu tư, trong đó thế chấp bằng tài sản hình thành từ chính dự án. - Thống nhất cơ bản nội dung các tờ trình chuẩn bị đưa ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 - HDQT chấp thuận chủ trương cho cổ đông lớn là tổ chức doanh nghiệp Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam được quyền mua trên 25% số cổ phần của công ty, theo hình thức mua khớp lệnh trên sàn hoặc mua thoả thuận và sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012 thông qua. - Các công việc cần thiết chuẩn bị ĐH đồng cổ đông thường niên năm 2012
2	59/QĐ-HDQT	12/07/2012	Quyết định phê duyệt phương án đầu tư nhà máy sản xuất chỉ sợi cao su
3	60/QĐ-HDQT	20/07/2012	Quyết định cử ông Nguyễn Trần Nghiêm Vũ, P. TGD công ty cổ phần Cao su Bến Thành, làm người đại diện phần vốn của công ty CP Cao su Bến Thành tại công ty cổ phần Chỉ sợi Cao su
4	61/2012/NQ- HDQT	31/07/2012	Phiên thường kỳ quý 2/2012 - Đánh giá kết quả thực hiện SX-KD 6 tháng đầu năm 2012. Ban điều hành trình các giải pháp thực hiện kế hoạch SX-KD 6 tháng cuối năm 2012, trong đó chú trọng công tác xuất khẩu sản phẩm chủ lực băng tải. - Xây dựng các biện pháp hạ giá thành, tăng sản lượng tiêu thụ. - Xây dựng tiến trình thực hiện dự án đầu tư "băng tải lõi thép", lưu ý vấn đề thời gian theo quy định. - Tăng vốn Điều lệ : Ban điều hành lập lộ trình cụ thể trình HDQT : Chọn thời điểm, xác định giá, sử dụng nguồn vốn, vốn đối ứng.
5	119/QĐ-HDQT	30/08/2012	Quyết định phê duyệt kế hoạch đấu thầu Dự án đầu tư thiết bị đồng bộ hóa dây chuyền sản xuất băng tải kỹ thuật cao với công nghệ lõi thép
6	63/2012/NQ- HDQT	29/10/2012	Phiên thường kỳ quý 3/2012 - Thống nhất thông qua tình hình thực hiện kế hoạch SX-KD, báo

			<p>cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2012.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị ban điều hành công ty cần rà soát, đánh giá các chi phí, các chủng loại sản phẩm để điều hành sản xuất kinh doanh ngày càng hiệu quả. - HĐQT đề nghị ban kiểm soát có buổi làm việc với ban điều hành công ty về kết quả sản xuất kinh doanh và các khoản mục chi phí, tạm ứng. - HĐQT thống nhất việc phát hành 4.124.999 cổ phiếu ra công chúng (cho cổ đông hiện hữu), với tỷ lệ 2:1 (tương ứng tổng giá trị cổ phiếu phát hành là 41.249.990.000 đồng) theo nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2012, với mức giá dự kiến công bố là 11.000 đồng/cổ phiếu. - Thống nhất ngày chốt danh sách cổ đông hiện hữu phát hành quyền mua cổ phiếu, cùng lúc với quyền trả cổ tức 10% năm 2012. - HĐQT thống nhất ký kết hợp đồng thuê ông Nguyễn Văn Thanh làm Tổng Giám đốc điều hành công ty, với mức lương tương đương đang hưởng hiện nay. Thời gian hợp đồng từ 01/09/2012 đến ngày 31/12/2013.
7	65/2012/NQ-HĐQT	01/11/2012	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua giá chào bán cho đối tượng khác, trong trường hợp cổ đông hiện hữu không mua hết cổ phiếu và cổ phiếu lẻ phát sinh, với giá bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu. - Thời điểm phát hành cổ phiếu cho đối tượng khác được thực hiện ngay khi có kết quả chào bán. - Đối tượng được mua là cổ đông hiện hữu, ban lãnh đạo, cán bộ công nhân viên công ty, các đối tác, khách hàng hiện tại, tiềm năng của công ty, các quỹ đầu tư, công ty chứng khoán.
8	66/2012/NQ-HĐQT	27/11/2012	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua giá chào bán 4.124.999 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là 10.800 đồng/cổ phiếu. - Thời điểm phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu từ quý IV năm 2012 đến quý II năm 2013. - Thông qua Hồ sơ đăng ký phát hành chứng khoán ra công chúng nộp Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm):

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Phạm Ngọc Dũng		TV.HĐQT						31/05/2012	Hết nhiệm kỳ

										HDQT
1.1	Diệp Thị Thanh Bình								13/12/2011	Vợ
1.2	Phạm Diệp Thanh Thuý								13/12/2011	Con
1.3	Phạm Diệp Thanh Trúc								13/12/2011	Con
1.4	Phạm Diệp Quốc Khánh								13/12/2011	Con
1.5	Phạm Thị Bạch Vũ								13/12/2011	Em
1.6	Phạm Ngọc Hùng								13/12/2011	Anh
1.7	Phạm Thị Hồng Vân								13/12/2011	Chị
2	Lê Thị Phương Dung		TV.HDQT						31/05/2012	Thành viên HDQT nhiệm kỳ 2012-2017
2.1	Lê Tấn Huấn								31/05/2012	Cha

2.2	Nguyễn thị Tám							31/05/2 012		Mẹ
2.3	Huỳnh Phúc Thiện							31/05/2 012		Chồng
2.4	Huỳnh Phương Ngân							31/05/2 012		Con
2.5	Huỳnh Phúc Minh							31/05/2 012		Con
2.6	Lê Tấn Khải							31/05/2 012		Anh
2.7	Lê Tấn Dũng							31/05/2 012		Anh
2.8	Lê thị Phương Thảo							31/05/2 012		Chị
3	Huỳnh Ngọc Sơn		TV.BKS						31/05 /2012	Hết nhiệm kỳ BKS
3.1	Huỳnh Bồ									Cha
3.2	Tô Thị Xuân Hoa								31/05 /2012	Mẹ

3.3	Huỳnh Kim Bảo				31/05/2012	Anh
3.4	Huỳnh Thị Ngọc Lan				31/05/2012	Chị
3.5	Huỳnh Ngọc Hiền				31/05/2012	Chị
3.6	Huỳnh Quang Thuận				31/05/2012	Anh
3.7	Huỳnh Thị Xuân Đào				31/05/2012	Em
3.8	Vy Thị Thanh Nhi				31/05/2012	Vợ
3.8	Huỳnh Nhật Cường				31/05/2012	Con
4	Trương Thị Thu Hương		TV.BKS		31/05/2012	Thành viên BKS nhiệm kỳ 2012-2017
4.1	Trương Văn Sinh				31/05/2012	
4.2	Trần thị Hồng Mai				31/05/2012	
4.3	Trương thị Mai Hạnh				31/05/2012	

4.4	Trương Đăng Nghĩa					31/05/2012		
4.5	Trương Văn Đức					31/05/2012		
4.6	Vũ Ngọc Hà					31/05/2012		

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan (Báo cáo 6 tháng/năm):

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan

St t	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND / ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Huỳnh Trung Trực		CT.H DQT					11.000	0.13	
	Đại diện phần vốn Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam							1.769.730	21.45	

1. 1	Huỳnh Minh Liệp						Cha
1. 2	Huỳnh Trung Cang						Anh
1. 3	Huỳnh Thanh Lâm						Chị
1. 4	Huỳnh Xuân Liễu						Chị
1. 5	Huỳnh Trung Tín						Em
1. 6	Huỳnh Kim Loan						Em
1. 7	Nguyễn thị Thanh Thủy						Vợ
1. 8	Huỳnh Trung Hậu						Con
1. 9	Huỳnh Thanh Giang						Con

2	Nguyễn Văn Thanh		TV.H ĐQT kiêm TGD				873	0.01	
	Đại diện phần vốn Tổng công ty công nghiệp Sài Gòn						1.484.940	18	
2.1	Nguyễn Văn Minh								Cha
2.2	Võ Thị Soạn								Mẹ
2.3	Nguyễn Thị Bền								Chị
2.4	Nguyễn Thúy Rân								Chị
2.5	Nguyễn Mẫn								Anh
2.6	Nguyễn Hiến Lê								Anh
2.7	Nguyễn Thóa								Anh
2.8	Nguyễn Văn Thọ								Em

2. 9	Nguyễn Khánh Lãng								Em
2. 10	Nguyễn Thu Thủy								Em
2. 11	Nguyễn thị Anh Thư								Vợ
2. 12	Nguyễn Thanh Trúc								Con
2. 13	Nguyễn Thanh Phương						71.020	0.86	Con
2. 14	Nguyễn Thanh Tân								Con
3	Nguyễn Bán Đại diện phần vốn Tổng công ty công nghiệp Sài Gòn		TV.H ĐQT kiêm P.TGD				28.270	0.34	
							972.63 8	11.79	
3. 1	Nguyễn Tôn								Cha
3. 2	Nguyễn thị Tỉnh								Mẹ
3. 3	Vũ thị Liên Hương								Vợ

4. 7	Phạm Đình Nhật Đông									Anh
4. 8	Phạm Đình Nhật Kỳ									Anh
4. 9	Phạm Đình Nhật Nam									Anh
4. 10	Phạm thị Liên Hương									Chị
4. 11	Phạm Đình Nhật Tân									Anh
4. 12	Phạm Đình Nhật Quang									Em
4. 13	Phạm Đình Nhật Quốc									Em
4. 14	Dương Thu Hà									Vợ
4. 15	Phạm Đình Nhật Khoa									Con
5	Lê Thị Phương Dung		TV.H ĐQT					0	0	

5.1	Lê Tấn Huấn							Cha
5.2	Nguyễn thị Tám							Mẹ
5.3	Huỳnh Phúc Thiện							Chồng
5.4	Huỳnh Phương Ngân							Con
5.5	Huỳnh Phúc Minh							Con
5.6	Lê Tấn Khải							Anh
5.7	Lê Tấn Dũng							Anh
5.8	Lê thị Phương Thảo							Chị
6	Nguyễn VĂN Lương		Trưởng Ban Kiểm Soát				9.350	0.11
6.1	Nguyễn Hữu Thuận							Cha

6. 2	Nguyễn thị Đào							Mẹ
6. 3	Nguyễn văn Thiện							Anh
6. 4	Nguyễn thị Sơn							Em
6. 5	Nguyễn văn Thủy							Em
6. 6	Nguyễn văn Thóa							Em
6. 7	Nguyễn thị Xuân Thùy							Vợ
6. 8	Nguyễn Quang Minh							Con
6. 9	Nguyễn Xuân Thảo							Con
7	Trần Thị Mỹ Hạnh		Thành Viên BKS			3.130	0.04	
7. 1	Trần Ngôn							Cha
7. 2	Lý Mỹ Liên							Mẹ
7. 3	Trần Tuấn Phúc							Em

7. 4	Trần thị Mỹ Ngọc						Em
7. 5	Trần thị Mỹ Hằng						Em
7. 6	Trần thị Mỹ Dung						Em
7. 7	Trần thị Út						Em
7. 8	Nguyễn Hữu Hiếu	Mất					Chồng
7. 9	Nguyễn Phương Nhu						Con
8	Trương THị Thu Hương		TV.B KS			0	0
8. 1	Trương văn Sinh						Cha
8. 2	Trần thị Hoàng Mai						Mẹ
8. 3	Trương thị Mai Hạnh						Chị
8. 4	Trương Đặng Nghĩa						Anh

8. 5	Trương văn Đức						Em
8. 6	Vũ Ngọc Hà						Chồng
9	Nguyễn Trần Nghiêm Vũ		Phó TGD			16.698	0.20
9. 1	Nguyễn văn Pháp						Cha
9. 2	Trần thị Duyên						Mẹ
9. 3	Nguyễn Trần Linh						Chị
9. 4	Nguyễn Trần Luật						Anh
9. 5	Nguyễn thị Trần Khánh						Chị
9. 6	Nguyễn Ngọc Lan						Vợ
9. 7	Nguyễn Gia Phong						Con

10	Lưu Thị Tố Như		Kế toán trưởng		700	0.01	
10.1	Lưu Kim Long						Cha
10.2	Nguyễn thị Vân						Mẹ
10.3	Lưu Bảo Linh						Anh
10.4	Lưu Tuấn Cường						Em
10.5	Lương Hồ Ngọc Thanh						Chồng
10.6	Lương Hồ Nhật Mai						Con

2. Giao dịch cổ phiếu:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Trần Thị ÚT	Em ruột của thành viên Ban Kiểm Soát	6.000	0.073	0	0	Bán giải quyết việc cá nhân
2	Nguyễn Thanh Phương	Con ruột của Tổng giám đốc công ty	70.000	0.85	71.020	0.86	Mua để tăng tỷ lệ
3	Lưu Bảo Linh	Anh ruột của Kế toán trưởng công ty	1.980	0.024	0	0	Bán giải quyết việc cá nhân
4	Nguyễn Văn Lương	Trưởng BKS	18.700	0.23	9.350	0.11	Bán giải quyết việc cá nhân
5	Lương Hồ Ngọc Thanh	Chồng của Kế toán trưởng công ty	18.000	0.22	0	0	Bán giải quyết việc cá nhân

6	Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam	Cổ đông chiến lược	792.000	9.60	1.769.730	21.45	Mua để tăng tỷ lệ
---	--------------------------------------	--------------------	---------	------	-----------	-------	-------------------

3. Các giao dịch khác: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty).

V. Các vấn đề cần lưu ý khác (Báo cáo 6 tháng/năm) : không có

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)



Nguyễn Trung Việt